

Bài viết của nhà phân tích chính trị Gustavo Herren, đăng trên mạng bình luận Argenpress, bàn về những biện pháp khả thi cùng những hạn chế của Argentina trong việc tranh chấp chủ quyền quần đảo Malvinas (tên Anh là Falkland) với Anh. Cùng xem và so sánh.



Trong tình thế hiện nay, để buộc Anh phải ngó vào bàn đàm phán hoặc về chủ quyền Malvinas và phần lãnh hải tại Nam Đại Tây Dương, và hạn chế, là để Argentina có thể khôi phục phần nào chủ quyền thực tế tại quần đảo trên, Bên cạnh Air có thể làm được hai việc: thứ nhất là gây sức ép trên những đối tượng mà mình có lợi thế, và thứ hai là sức ép đó phải đủ lớn để tác động tới lợi ích được đặt vào cuộc chơi. Đây là một tiên đề lịch sử.

Nếu như sự ép tởo ra là không đủ hoặc không trúng, thì đó cũng khác gì một cách bào chữa chính trị mang tính tình thế bên trong và kéo dài tình trạng không rõ ràng bên ngoài. Điều này đã từng xảy ra với nhiều chính phủ Argentina.

Một trong những thất bại của Anh, quốc gia đã công nghiệp hóa và từng là cường quốc thực dân trong quá khứ, là quân sự. Những ngày cuối thập kỷ 1980, Anh quy tập đảo nhỏ của quần đảo Malvinas, hai quần đảo nhỏ giúp đỡ công khai của đảng mình lịch sử M và một số nước khác, kể cả trong khu vực Mỹ Latinh (điển hình là Chile dưới thời độc tài Pinochet). Một mặt khác của Anh là ngoại giao, chính là một trận mà Argentina đã làm cho thất bại hiện phần lớn các nỗ lực đòi chủ quyền và phần đời của mình.

Tuy nhiên, có một nghịch lý rằng điếm nhậm của Anh – cái nội của chủ đề b – lại chính là kinh tế, khi luôn phải tìm kiếm cân bằng giữa các quyền lợi của họ thông qua b. Các cường quốc luôn có truyền thống vận hành theo cái được gọi là “chiến tranh chính trị” – hay nói cách khác các hành động phi quân sự, được tiến hành trong cả thời bình lẫn thời chiến, nhưng lại có mục tiêu giống như một cuộc chiến tranh quân sự. Một trong những chủ đề “chiến tranh chính trị” này chính là cuộc chiến kinh tế, cái mà Anh đã áp dụng với Argentina từ tháng 5/1980 với Chiến lược Castlereagh (lấy theo tên của Huân tước Castlereagh, cả Ngoại trưởng Anh và là người từng đưa ra phương châm “chúng ta không cần phải lo nghĩ về việc ai nắm chính quyền tại Sông Bắc (tên của của Argentina), mà cần quan tâm tới quyền làm chủ kinh tế tại đó”).

Trong cuộc xung đột Malvinas 1982, Argentina cũng từng có điều kiện để phần công về kinh tế - tài chính cũng là kẻ thù của mình: Luân Đôn khi đó sẽ một cuộc chiến kinh tế hơn nhiều so với một cuộc chiến quân sự. Vào thời điểm này, Anh đã cùng với nhiều nước khác như phương Bắc tiến hành cô lập tài chính Argentina, và điều mà các nhà đầu tư người Anh (và châu Âu) lo lắng chính là Bên Air sẽ đáp trả bằng cách ngừng trả lãi suất và các khoản nợ nước ngoài đáo hạn, yêu cầu có thể góp phần tởo ra một cuộc khủng hoảng trong hệ thống tài chính thế giới.

Một vài tuần trước khi cuộc chiến bùng nổ, trung tâm tài chính quốc tế Luân Đôn rơi vào tình trạng một cân do nguy cơ Bên Air không trả nợ cho các ngân

hàng lớn, các công ty và các nhà đầu tư Anh có nhiều quyền lợi tài chính gia Nam Mỹ này, và tất cả thiêu tin tưởng của các quốc gia trái phiếu trước hậu quả của cuộc xung đột. Các nguồn vốn bị đánh tháo, lãi suất bị nâng cao, các thị trường chứng khoán, vốn và hội đồng rung chuyển, và Ngân hàng Anh buộc phải can thiệp để bình ổn đồng Bảng. Các phương tiện truyền thông bắt đầu chỉ trích chính phủ của bà Thatcher do chi phí tài chính gây thêm thiệt hại cho Nam Mỹ Tây Dương, ngân sách duy trì quân sự tại Malvinas (khi đó mới là đảo án, được xây dựng sau cuộc chiến), cũng như hậu quả xã hội kéo theo là thất nghiệp và tăng thuế. Cuộc xung đột bắt đầu trở nên bất trắc với mức giá rất cao để với giới tư bản Luân Đôn, cũng như của nhiều nước khác, và thậm chí là với sự ổn định của hệ thống ngân hàng thế giới. Thậm chí chính phủ quân sự được tài Argentina thời đó đã không hành động như vậy: Bộ trưởng Kinh tế Roberto Alemann đã thề hi sinh mọi chuyển công du tại các trung tâm tài chính quốc tế cam đoan rằng Buenos Aires sẽ tiếp tục thề hi sinh các nghề và tài chính của mình theo đúng thời gian và quy định... và rằng mọi khi cuộc xung đột kết thúc, Argentina sẽ trở lại cho Anh. Đây chính là hậu quả của tất cả những kinh tế thế do mới tại các nước thế ba – do các công quốc tuyên truyền – rằng trong các cuộc xung đột chỉ có thể gây sức ép qua con đường ngoại giao hoặc quân sự, trong khi trên thực tế hai lĩnh vực này phải thu được một cách hệ thống vào các yếu tố kinh tế. Điều này cũng phản ánh phương châm “hãy làm theo những gì tôi nói mà đừng làm theo những gì tôi làm” của các nước lớn, trong khi chính họ luôn hành động ngược lại trên cả 3 mặt trận trên thực tế là không thể tách rời này.

Trước đồng thái khiêu khích mới đây của Anh, với việc chuyển một giàn khoan thăm dò dầu khí tại Malvinas, Argentina sẽ phải tỏ ra sức ép lên tất cả và tập trung nó vào những điểm chốt nào? Để phân tích điều này, trước hết cần phải hiểu được điều gì đã thúc đẩy Anh tăng cường sự hiện diện tài chính quốc gia mà họ coi là lãnh thổ hội ngoại này, đồng thời đưa ra yêu cầu mở rộng quyền kinh tế của Malvinas với bán kính từ 200 lên tới 350 hải lý xung quanh các đảo chính, nâng tăng diện tích của vùng lãnh thổ tuyên bố này lên khoảng 3,5 triệu km² tại Nam Mỹ Tây Dương (tức lớn hơn cả phần lãnh thổ đất liền của Argentina), chưa kể tới những toán tính của Luân Đôn tại Nam Cực.

Từ năm 2000 sự lên ngôi của dầu khí tại các mỏ của Anh tại Biển Bắc đã giảm dần đi, và các công ty dầu khí chính của họ như BP và Shell đang rời bỏ nơi đây để tìm kiếm các nguồn trữ lượng khác có lợi nhuận cao hơn như tại Trung Đông và Trung Á. Anh và thế giới xuất khẩu đã trở thành nước nhập khẩu khí đốt. Các chuyên gia đã trừ tính việc dự báo dần dần các dàn khoan dầu tại Biển Bắc từ nay tới năm 2035. Nguồn trữ lượng dự trữ tiềm năng tại vùng biển bao quanh Malvinas sẽ đóng vai trò thay thế những mỏ dầu cạn kiệt trên, những ngoài dầu khí và hội sự phong phú,

quần đảo này còn là điểm nút quan trọng để Anh có thể đòi hỏi quyền lợi được thăm dò và khai thác dầu khí tại Nam Đại Tây Dương, Nam Đại Dương [1], và Nam Cực. Tài sản vô giá này – nguồn cung cấp năng lượng tái tạo cho thế giới – người ta đã tìm thấy nhiều mỏ dầu và khoáng sản (đặc biệt là các mỏ than tại khu vực bao quanh điểm cực). Mặc dù Luân Đôn đã ký Hiệp ước Nam Cực [2]

, vẫn bản quyền ngà mị hoạt động khai thác khoáng sản và quân sự hóa “lực đưa trọng” cho tới năm 2048, những hiện tại đang có sự ép rút lên từ các tập đoàn xuyên quốc gia và từ chính phủ nhiều nước đòi gọi bỏ hạn chế đối với các tài nguyên của Nam Cực trước thời hạn trên. Thậm chí, nhiều nước có thể sẽ rút khỏi Hiệp ước trước thời điểm này.

Với cấu trúc tiêu thế theo cấp lý thia trong xã hội từ bản, cuộc chiến giành giật Nam Cực trên thế giới đã bắt đầu. Khác với các nước nhỏ, các công quốc luôn lập kế hoạch theo những quá trình vô mô lịch sử, việc phân chia Nam Cực cho các tập đoàn khai thác khoáng sản của các nước này bao hàm cả việc tăng cường sức mạnh quân sự để đảm bảo quá trình khai thác, cũng như giành quyền kiểm soát chiến lược các tuyến đường vận tải và các hành lang kinh tế. Anh đang đi trước trong việc lập dự các không gian cần thiết khi năm giờ hành lang đảo Ascención – Malvinas – đảo Georgias Đại Tây Dương.

Trong khi đó, Mỹ tăng cường hiện diện tại khu vực Nam Đại Tây Dương với Hạm đội IV mới được tái cấu trúc và các căn cứ không – hải quân sẽ đóng chung với Anh, như tại Ascención và Malvinas (nhiều công ty của Mỹ cũng có được ký tham gia khai thác dầu khí tại khu vực này), và tạo lợi thế tại chính Nam Cực với các căn cứ rác của Lực lượng phòng thủ biển, các dự án tăng cường sức mạnh không quân tại đây và thậm chí đã có một sân bay hoạt động thường xuyên (Amundsen – Scott, cho tới nay vẫn được đóng ký là sân bay khoa học) năm tại ngay điểm cực.

Một cuộc chiến thăm lường giữa hai bên các công quốc phương Bắc – của Nga và Trung Quốc cũng sẽ sớm nảy vào cuộc – đang được triển khai tại Nam Cực, mặc dù một số nước phương Nam cũng không muốn chễm chệ theo sau các siêu cường này. Nước là Ôxtrâyliya – nước cùng với yêu cầu khu vực quyền tại 2,5 triệu km² tại Nam Đại Dương (được Liên hợp quốc phê chuẩn năm 2008) đã tăng đáng kể chi phí quân sự, mức tăng cao nhất kể từ Chiến tranh thế giới thứ hai. Cũng sau Hiệp ước bỏ Nam Cực 1959 – với mục đích công khai là bỏ toàn lực đưa bằng giá này như một không gian thiên nhiên để phát triển hòa bình – là cả một trường đấu tranh nóng bỏng và khốc liệt.

Trong những điều kiện này, sức ép mà Buenos Aires đưa ra để có thể khiên Luân Đôn phải “ngồi vào bàn và thảo luận” về chủ quyền của Malvinas phải có để tìm kiếm của những lợi ích đang được đặt vào cuộc chơi. Malvinas không đơn thuần là một quần đảo, nó chính là điểm nối của tầng băng của các khí khổng lồ, bao gồm các tài nguyên trên đất liền và ngoài biển, trên và dưới thềm lục địa Tây Đại Dương, đồng thời là tiến sinh động tại châu Nam Cực. Chính những yếu tố này cùng vành đai năng lượng tiềm năng mới để di chuyển cho giá trị đưa chính trị của quần đảo.

Hãy xét tại những quân bài mà Argentina có thể sử dụng trong 3 mặt trận đã nêu. Về mặt ngoại giao – nơi người Anh có sức mạnh vượt ra ngoài khuôn khổ luật pháp quốc tế, những phần để mang tính hợp pháp của Buenos Aires, cùng với yêu cầu liên tục tại các tổ chức đa phương cũng như những các tuyên bố ủng hộ của nhiều nước – mặc dù bao gồm Liên minh châu Âu bao gồm qua – vẫn giúp duy trì được vị thế chủ quyền của Argentina tại Malvinas. Tuy nhiên cho tại nay, Buenos Aires vẫn chưa sử dụng những quân bài mạnh mẽ hơn như trước xuất phát từ Anh (như chính Argentina đã từng làm với các quốc gia như Ô-đơ-rát hay Bô-livia áp dụng với các quốc gia như Liên minh châu Âu, khi mà trong các hai trường hợp đầu không có xung đột về tranh chấp pháp lý nào), hoặc có thể xem xét lợi ích hợp lý của Hiệp ước Madrid [\[3\]](#) và thừa nhận về báo cáo đầu tiên ký với Luân Đôn, hoặc không thừa nhận Hiệp ước Lisbon, ít nhất là phần nói về các lãnh thổ hội ngoại của các quốc gia thành viên tổ chức này (vẫn bản đã công nhận Malvinas là lãnh thổ của Anh).

Trong khi đó, có thể nhận thấy một phần của chiến lược ngoại giao của Anh trong vấn đề này là cố gắng giành giật thời gian, nhằm có thể tiến hành thêm nhiều hoạt động để tìm kiếm các chủ quyền thực tế tại quần đảo đang tranh chấp này: ngày 15/2 vừa qua, một giàn khoan thăm dò dầu khí của công ty Ocean Guardian đã được đưa tới Malvinas và hiện đã bắt đầu hoạt động tại vùng biển quanh quần đảo, và theo dự báo nhiều giàn khoan thăm dò cũng sẽ được chuyển tới trong thời gian tới. Mặt khác, bên cạnh các quốc gia, Anh có một lực lượng tình báo hoạt động mạnh mẽ tại Argentina, với mục đích thâm nhập rất đáng kể vào bộ máy nhà nước, thậm chí ngay cả vào cơ quan phản gián của quốc gia Nam Mỹ này. Những hoạt động của các điệp viên này trong các vấn đề nội bộ của Argentina có liên quan tới chủ quyền của Anh là rất lớn, kể cả công khai lẫn bí mật.

Trên mặt trận thứ hai, quân sự – nội Anh sự hậu sực minh của mặt quốc gia công nghiệp hóa cùng sự hậu thu của M và các đồng minh NATO khác, Argentina đã lo ngại bị mất ảnh hưởng của sự đồng v và l. Những nội xét tại lu đi m r m t p n c của chi n tranh chính tr là chi n tranh tâm lý, và r m h th ng kinh t - tài chính th gi i h t đ ng đ a trên s tin t ng c a các nhà đ u t th hi n qua các công c tài chính kh t n, thì không th lo i b các hành đ ng quân s phi v trang. T khía c nh này, có th th y, m t trong nh ng l a ch n mà Argentina có th áp đ ng tr c m c đ quân s hóa cao mang tính r n đ e c a Anh t i Malvinas là đ p tr b ng chính hình th c r n đ e quân s. u th quân s v chi n tranh chính quy không phi luôn đ m b o m t chi n th ng cho các c ng qu c, v i các ví d đ i n hình t i Trung òng và vùng S ng châu Phi. Và nh v y, m t l a ch n theo h ng r n đ e c a Argentina s khi n Anh phi t ng chi phí quân s th ng xuyên t i Malvinas, đ i u s làm gi m b t nhi t tình c a các công ty đ u khí trong vi c khoan th m dò t i vùng bi n đ ang có tranh ch p. u th c thi bi n pháp này, và khi v n ti p t c v i h th ng ho ch đ nh chính sách không đ a trên gi thuy t xung đ t, Bu n t Air t có th t ng s l ng các đ i m chi n l c trong m ng l i h th ng b phóng c đ ng có mang tên l a t m trung và m ng l i tên l a t m xa, cùng v i vi c nâng c p m ng l i radar, đ c bi t thi t l p thêm các đ i m phòng th trong ph n lãnh th đ t li n t i 50 đ v nam và t i t nh Tierra del Fuego (t nh c c Nam c a Argentina, ch cách Malvinas 600km và theo lu t pháp Argentina, là đ n v hành chính qu n lý qu n đ o trên).

Tuy nhiên, trên th c t, kh n ng r n đ e này r t khó x y ra, khi mà h c thuy t quân s hi n t i c a Argentina hoàn toàn mang tính phòng th, lo i b m i kh n ng t n công hay r n đ e, đ i u có l i t i m c khó tin cho ng i Anh. u i v i B Qu c phòng Argentina, qu c gia này không có gi thuy t xung đ t và không có k thù trong hay ngoài khu v c. Argentina đã ch p nh n m t thái đ hoàn toàn mang tính phòng ng, và ch đ p tr khi b m t n c khác t n công b ng quân s. H c thuy t này c ng cho r m tài nguyên thiên nhiên thu c ph m vi b o v qu c gia (trách nhi m c a các l c l ng c nh sát), ch không thu c ph m vi phòng th qu c gia, và do đó nh ng m i đ e đ a c th đ i v i các m c tiêu này s không b đ p tr b ng hành đ ng quân s. Nói cách khác, khi các nhân t n c ngoài chi m h u tài nguyên thiên nhiên và n ng l ng c a Argentina m t cách hòa bình thì các nhân t đó v n không b nhìn nh n nh k thù t bên ngoài.

Còn t i m t tr n th 3, kinh t - tài chính, s c ép mà Chính ph Argentina t o ra t i nay ch y u là nh m gây khó khăn cho quá trình khai thác đ u khí c a Anh t i Malvinas. S c l nh m i đây c a T ng th ng Cristina Fernández c ng nh m vào m c tiêu này, khi đ t đ i u ki n cho các tàu đi t i qu n đ o đ ang tranh ch p này; v n b n này c ng ng n ng a m i h t đ ng kinh doanh c a các đ n v dân s

Argentina tại Malvinas. Những mặt mặt Anh không công nhận tính hợp pháp của biện pháp này, mặt khác Argentina cũng khó có thể thực hiện có hiệu quả sức ảnh hưởng trên và ngoài khơi để tình trạng buôn lậu dầu khí tại vùng biển này. Phương pháp này trên thực tế còn xa mới có thể gọi là một cuộc chiến kinh tế, nếu xét tại tầm vóc của những lợi ích được đặt vào trong cuộc chiến. Trên lý thuyết, Buenos Aires có thể làm tăng phí tổn của Anh tại quần đảo này và thụt chốt nguồn cung cấp hàng hóa cho cư dân trên đảo bằng cách tác động tại Uruguay và Chile, những bên hàng chủ yếu của Malvinas (mặc dù điều này đối với Chile hiện trở nên khó khăn hơn với việc tăng trưởng hậu khủng hoảng Sebastián Piñera lên nắm quyền và ông này từng tuyên bố sẽ đàm phán các thỏa thuận dầu khí với người Anh tại Malvinas). Ngoài ra nhà cầm quyền Argentina cũng cần phải đàm phán với chính phủ Karnataka tại Braxin để nước này cũng đóng các hoạt động kinh doanh với Malvinas, ít nhất là trong các lĩnh vực liên quan tại dầu khí (Braxin chính là nơi Anh hoàn thiện giàn khoan thăm dò và khai thác tại Malvinas). Một yếu tố cần nhắc lại trong cuộc chiến kinh tế là bất chấp khoảng cách địa lý xa xôi với Anh, cũng đồng cư dân Malvinas – từng cũng khoảng 3000 người và mật độ dân cư của tại 1 người/km² – có đủ khả năng tự túc tài chính phần nhiều nhờ vào hoạt động chăn nuôi cừu, du lịch và từ năm 1986, với nguồn lợi nhuận lớn từ đánh bắt hải sản – khi Anh đơn phương mở rộng Khu vực quyền kinh tế tự bán kính 12 hải lý lên 200 hải lý quanh quần đảo, liên chiếm cả phần hải sản của từng bên tranh chấp cho tới thời điểm đó và tự cho quyền cấp phép đánh bắt cá ngay trong Vùng lãnh hải Argentina. Với những diện biển này, thu nhập bình quân đầu người trong những năm qua của người dân trên đảo tăng vọt, lên một trong những mức cao nhất tại Nam Mỹ, và gấp 3 lần chủ sở hữu Argentina.

Khoản nợ nước ngoài khổng lồ của Argentina cũng có thể chuyển hóa được thành một công cụ để ra điếu kiện và gây áp lực trong cuộc đấu với các chủ nợ. Rõ ràng, khoản nợ này không chỉ đơn thuần là tập hợp của những số 0, mà là một nhân tố cân bằng trong hệ thống luân chuyển vốn toàn cầu, với các điểm nút là các trung tâm tài chính lớn của phương Tây, trong đó có Luân Đôn. Việc ngừng trả nợ cho tới khi xác định rõ ràng các chủ nợ thực tế và tiến hành một cuộc kiểm toán để tìm ra những yếu tố gian lận (đưa trên những những yếu tố mà cơ quan tư pháp có thể kiểm tra) như Ecuador và Braxin từng làm, hay vốn đồng một cuộc tranh chấp ý dân như tại Aix-en-Provence – nơi đội đa số dân chúng đã phần đối với việc trả nợ cho các nhà đầu tư Anh và Hà Lan, là một vài trong số những giải pháp khả thi nhằm gây sức ép trên lĩnh vực kinh tế để có thể tạo ra những kết quả có lợi cho Argentina trên một đấu trường khác. Tuy những mặt lớn của, có thể thấy Buenos Aires không hề có ý chí chính trị để dồn dặt số việc đi theo chiều hướng này, khi Tổng thống Fernández liên tục khẳng định sẽ hoàn trả đầy đủ các khoản nợ nước ngoài, cũng cả lòng tin cho các thế lực chủ nợ, còn đa số phe đối lập trong quốc hội thì chủ yếu hơn tranh cãi của mình xem sẽ lấy nguồn quỹ nào để trang trải những ràng buộc tài chính này.

Đối với Chính phủ Argentina, cũng như đa số phe đối lập, việc bình thường hóa

tình trạng nợ nước ngoài là ưu tiên được đặt trên cơ chế chính sách đối ngoại, vì họ coi đây là một trong các nền móng để bảo vệ kinh tế và tương lai của quốc gia mình. Sự ổn định của mức cao của giá các mặt hàng nguyên liệu trên thị trường thế giới cùng với thị trường ngày càng dồi dào của ngân hàng trung ương của các nước mới nổi (trong trường hợp này bao gồm cả Argentina) làm cho các trái phiếu nợ bằng đồng nội tệ trở nên có giá trị trên thị trường chứng khoán và trở thành công cụ kinh doanh béo bở cho các quỹ đầu tư tài chính quốc tế, cũng như các ngân hàng trung gian nước ngoài. Yếu tố này giúp cân bằng lợi đáng kể những nguồn vốn không lãi mà các công ty xuyên quốc gia chuyển vào nước xuất xứ của mình (nói cách khác là đánh tháo). Quá trình thương mại hóa các mối quan hệ tài chính quốc tế của mình, Chính phủ Argentina đã chọn 3 ngân hàng lớn của 3 trung tâm tài chính quan trọng để làm nhiệm vụ giao dịch với nước ngoài của mình gồm Citibank (Mỹ), Barclays (Anh) và Deutsche (EU), và một điểm đáng chú ý là Citibank và Barclays lại là những ngân hàng ràng buộc chặt chẽ với các tập đoàn khai khoáng trên thị trường (Barclays chính là cổ đông chính của Desire Petroleum, công ty đang tiến hành khoan thăm dò tại Malvinas).

Trong một cuộc chiến kinh tế chứng kiến một nhà nước bị khác, một trong những “vụ khí” có thể sẽ đóng chính là đánh vào vốn đầu tư, và theo nghĩa đó, Bên ngoài Air có thể gây áp lực bằng cách tác động vào những quyền lợi của Anh tại Argentina. Ví dụ, Bên ngoài Air có thể áp dụng các hình phạt nặng, bao gồm cả hạn chế cung cấp công nghệ các công ty Anh hoạt động trong lãnh thổ Argentina và thậm chí cả các công ty nước ngoài và bên ngoài khác có liên quan tới các hoạt động khai thác dầu khí của Anh tại Malvinas (trên thực tế đã có Nghị quyết 407/07 đi theo chiều hướng này nhưng không được tuân thủ).

Tuy nhiên, sau khi nhiều chính phủ liên tiếp theo đuổi chính sách tự do mại, giờ đây nền kinh tế Argentina có thể là ngoại lệ quốc gia cao một cách bất thường. Các tập đoàn khai khoáng nước ngoài đang kiểm soát phần lớn hoạt động khai thác tài nguyên cấp tinh (bang) của Argentina, và các ngân hàng cung cấp vốn cho các tập đoàn này đang thực sự cũng là các cổ đông của các công ty dầu khí mà Anh cấp phép khai thác tại Malvinas. Vì vậy khó có thể nói chính phủ Argentina sẽ áp dụng các biện pháp như hướng tới lợi ích của các công ty này mà sẽ chỉ hướng tới một “khí quyển mới” các tập đoàn vừa có chi nhánh tại Argentina, vừa có chi nhánh tại Malvinas.

Nói tóm lại, với ý thức về và khung giá trị, cùng một lẽ ràng buộc quyền lợi của các thế lực lãnh đạo Argentina vừa qua, sự rớt khó khăn quốc gia Nam Mỹ này khỏi phạm vi của chủ quyền thực tế tại vùng lãnh thổ tuyên bố của mình mà không phải trả một cái giá đắt hơn những gì mình giành được. Trong những điều kiện này, không khó hiểu khi những áp lực trong các mặt ngoại giao, quân sự và kinh tế của Bên ngoài

Airút không những là chủ đề, mà quan trọng hơn, là chủ đề luôn chạy theo sự kiện, như lời của Thủ tướng Ngoại giao Taccetti: “Chúng ta cần phải làm quen với việc suy nghĩ cho dài hạn. Mục tiêu đầu tiên của chính phủ Argentina là ngồi vào bàn đàm phán với Anh để thống nhất và chủ quyền của các hòn đảo (thuộc Malvinas) cùng những vùng biển bao quanh. Cho tới nay chúng tôi vẫn chưa đạt được điều này nhưng chúng tôi cho rằng sẽ đạt được mục tiêu này vào một thời điểm nào đó...”. Những thời điểm đó bao giờ sẽ tới?

[1] Nam Đại Dương: vùng biển bao quanh Nam Cực với giới hạn là 60 độ vĩ nam, là đại dương rộng nhất 4 thế giới, nhưng tới năm 2000 mới được Tổ chức Thủy văn quốc tế (IHO) chấp thuận. Tuy nhiên hiện tại nhiều quốc gia vẫn chưa chấp nhận khái niệm này và tiếp tục coi đây là phần kéo dài của Thái Bình Dương, Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

[2] Hiệp ước Nam Cực: do đại diện của 12 quốc gia ký năm 1959 bao gồm Argentina, Anh, Bỉ, Chilê, Liên Xô (cũ), Mỹ, Na Uy, Nam Phi, Nhật Bản, Niu Dê-lân, Pháp và Ô-xtrây-li-a. Có hiệu lực từ năm 1961 và sau đó có thêm 35 nước tham gia.

[3] Hiệp ước Madrid: ký tại Madrid tháng 2/1990 giữa Argentina và Anh nhằm tái thiết lập quan hệ ngoại giao, bỏ dứt khoát Chiếu tranh Malvinas 1982, trong đó phần nói về quần đảo Malvinas sau này được Bên Anh và Luân Đôn hiểu theo hai cách khác nhau